TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Bích Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Nương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Anh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 859/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đội 8, thôn Bình Tr, xã Trà B, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đội 8, thôn Bình Tr, xã Trà B, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi**.** (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/02/2024, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh T kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà P, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn, do anh T không quan tâm gia đình, con cái, bài bạc, đánh đập vợ con khi say sỉn, ngoại tình, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y yêu cầu được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thanh N, sinh ngày 24/4/1997 (đã thành niên) và Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 20/7/2004 (đã thành niên) và Nguyễn Tri P, sinh ngày 20/12/2013. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Tri P và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2024 và tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

- Anh và chị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà P, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 1996. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẩn, do chị Y không cho anh chung sống nên hiện giờ anh và chị Y đã sống ly thân. Nay chị Y yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Tuy nhiên, tại phiên toà anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thanh N, sinh ngày 24/4/1997 (đã thành niên) và Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 20/7/2004 (đã thành niên) và Nguyễn Tri P, sinh ngày 20/12/2013. Trường hợp anh và chị Y ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Tri P và không yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý.

- Về tài sản chung: Tại bản tự khai ngày 06/8/2024 và tại phiên toà, anh T khai anh và chị Y có 03 đám keo, với khoảng 10.000 cây keo và sổ đỏ nhà. Anh yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết, chị Y phải giao số keo cho anh và anh đồng ý ra khỏi nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y: Chị Y được ly hôn anh T; Giao con Nguyễn Tri Phương, sinh ngày 20/12/2013 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Y yêu cầu ly hôn với anh T, bị đơn anh T có địa chỉ tại: Thôn Bình Trung, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trà Phú vào năm 1996 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Y trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không quan tâm gia đình, con cái, bài bạc, đánh đập vợ con khi say sỉn, ngoại tình, anh T cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn và hiện đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị Y, anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[2.2] Về con chung: Chị Y, anh T có ba con chung: Nguyễn Thanh N, sinh ngày 24/4/1997 (đã thành niên) và Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 20/7/2004 (đã thành niên) và Nguyễn Tri P, sinh ngày 20/12/2013. Xét cháu P đang sống cùng với chị Y, chị Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và cháu phương cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, anh T cũng đồng ý giao cháu Phương cho chị Y nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu P cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc nuôi con. Chị Y không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Đối với anh T yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nhưng yêu cầu của anh T sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh có thể khởi kiện thành một vụ án khác.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4] Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, theo Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 150, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Giao con chung Nguyễn Tri P, sinh ngày 20/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim Y tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001089 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CCTHADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Minh Thuận